

Bản án số: 241/2022/HS-ST
Ngày 21-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Bà Tạ Thị Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Thoại
Ông Lê Công Đoàn

- Thư ký Phiên tòa: Bà Hoàng Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố H tham gia Phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 234/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 233/2022/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Phan Thị K- sinh năm 1977; giới tính: Nữ; ĐKNKTT và nơi ở: Thôn K- xã K- huyện G- thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; con ông: Phan Minh H và bà: Vũ Thị T; chồng: Hoàng Văn (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2012; gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 5; TATS: Theo danh chỉ bản số 433 ngày 13 tháng 10 năm 2022 do Công an huyện Gia Lâm lập và lý lịch bị can thì bị cáo chưa có tiền án tiền sự; bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ ngày 04- 10 -2022 đến ngày 13- 10 -2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Ngô Tiến Đ- sinh ngày 15/10/2005; trú tại: Khu 10, Xã T, Huyện H, Tỉnh P (vắng mặt); Đại diện hợp pháp của anh Ngô Tiến Đ: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1974 và bà Lê Thị K, sinh năm 1979, cùng trú tại địa chỉ: Khu 10, Xã T, Huyện H, Tỉnh P (vắng mặt).

- Anh Chu Duy P- sinh ngày 03/7/2005; trú tại: Khu 12, Xã T, Huyện H, Tỉnh P (vắng mặt);Đại diện hợp pháp của anh Chu Duy P: Bà Chu Thị T- sinh năm 1982; trú tại: Khu 12, Xã T, Huyện H, Tỉnh P (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị P- sinh năm 1970; trú tại: Thôn K, xã K, huyện G, thành phố H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau : Hàng ngày, K bán hàng tạp hóa tại cửa hàng của gia đình tại địa chỉ thôn K, xã K, huyện G, thành phố H. Khi có khách hỏi mua số lô, số đề thì K sẽ ghi số lô, đề cho khách. Khách mua số đề nếu trúng được trả gấp 80 lần số tiền mua; khách mua số lô 1 điểm phải trả 23.000 đồng, nếu trúng được trả 80.000 đồng/ 01 điểm. Sau khi ghi các số lô đề của khách mua vào sổ thì K sẽ chép lại vào 1 tờ giấy gọi là “bảng” để có cơ sở thanh toán thắng – thua với khách. Sau đó K nhận tiền của khách và đưa sổ lô, đề cho khách. Vào khoảng 16 giờ ngày 03/10/2022, khi K đang bán hàng tạp hóa tại địa chỉ trên thì Chu Văn Lý, SN: 1988, HKTT: Quỳnh Hoa, Quỳnh Lưu, Nghệ An là người yêu, mới đến ở cùng nhà với K từ tháng 8/2022 đi làm về. Lúc này K cảm thấy đau bụng nên nhờ Lý ghi hộ các số lô, đề ra sổ và cấp cho khách còn việc thanh toán tiền lô, đề với khách thì K vẫn đảm nhận. (Bản thân Lý không được hưởng lợi gì từ việc ghi hộ số lô, số đề cho K. Lý không bỏ tiền ra để bán lô, đề cùng K. Toàn bộ số lô, số đề trong sổ K bán cho khách ngày 03/10/2022 là tiền của K bỏ ra, việc thắng thua là do K chịu). Lý đồng ý. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày 03/10/2022, khi K và Lý đang bán hàng thì Chu Duy P, sinh năm 2005, HKTT: Khu 12 – Xã T – Huyện H – Tỉnh P đến hỏi mua các số lô 68,86,79,97,77 mỗi con 10 điểm và các số đề 79,97,68,86,77 mỗi con 10.000 đồng. Lý ghi vào sổ và chép ra 1 tờ mảnh giấy nhỏ gọi là “sổ” đưa cho P. Sau đó, P trả cho K số tiền mua số lô, đề ngày 03/10/2022 là 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng.

Khoảng 17 giờ 40 ngày 03/10/2022, khi K và Lý đang bán tạp hóa tại địa chỉ trên thì có Bùi Bình Minh và Ngô Tiến Đ đến hỏi mua số lô, số đề. K đồng ý và bảo Lý ghi bán cho Đ để K đi nấu cơm. Khi Lý đang bán các số lô 19 x 20 điểm; 91 x 25 điểm, các số đề 68 x 50.000 đồng, số đề 00 x 30.000 đồng cho Đ thì K đi ra và ghi bán thêm các số lô 37,73 mỗi số 15 điểm; các số 98, 92 mỗi số 10 điểm; các số đề 66,41,14, 44, 98 mỗi số 10.000 đồng cho Đ. Sau đó, K chép các số lô, đề mà Đ đã mua ra 1 tờ sổ nhỏ để đưa cho Đ. Tổng số tiền Đ phải trả cho K là 2.515.000 đồng. Sau khi ghi cho Đ xong, K tiếp tục ghi cho Minh, khi K đang ghi các số lô, đề vào sổ cho Minh thì bị cơ quan công an phát hiện.

Qua đấu tranh, làm rõ sổ lô đề của K ghi bán cho khách ngày 03/10/2022 phát hiện, ngoài ghi bán các số lô, số đề cho Ngô Tiến Đ và Chu Duy

P, ngày 03/10/2022, Lý và K còn ghi bán các số lô, đề cho những người khác (hiện chưa làm rõ được nhân thân) các số đề: 79,97,68,86,77 mỗi số 5.000 đồng; các số đề 03, 13, 23, 33, 43, 53, 63, 73, 83, 93, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39 mỗi số 2.500 đồng; các số lô: 89, 48, 46, 64 mỗi số 5 điểm với tổng số tiền là 540.000 đồng.

Tổng số tiền mà Phan Thị K và Chu Văn Lý đã dùng để đánh bạc với Ngô Tiến Đ và Chu Duy P và những người khác là 4.255.000 (bốn triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn) đồng.

Qua kiểm tra điện thoại của K xác định, ngoài ghi bán các số lô, đề cho P và Đ, vào các ngày 02/10/2022 và 03/10/2022, K còn ghi bán số lô, đề cho Nguyễn Thị P, sinh năm 1970, HKTT: K - K - Gia Lâm – Hà Nội qua hình thức nhắn tin qua ứng dụng Zalo trên điện thoại di động. Cụ thể như sau: Vào ngày 02/10/2022, Nguyễn Thị P sử dụng điện thoại di động gửi tin nhắn Zalo cho Nguyễn Thị K để mua các số lô các số lô 44,99,14, 41, 47, 74 mỗi số 3 điểm; các số 78, 87, 89, 98 mỗi số 5 điểm; các số 82, 72, 34, 07, 41, 31, 32, 23 mỗi số 1 điểm; các số 83, 55, 17, 73, 70 mỗi số 1 điểm; các số đề 02, 20, 25 52, 07, 70, 75, 57 mỗi số 10.000 đồng. Tổng số tiền P dùng để đánh bạc với K ngày 02/10/2022 là 1.253.000 đồng. So với kết quả xổ số miền bắc mở thưởng ngày 02/10/2022, P trúng 21 điểm lô nên được hưởng 1.680.000 đồng. Đối trừ với số tiền P bỏ ra mua số lô đề ngày 02/10/2022, K còn phải trả cho P 427.000 đồng. Số tiền này K đã thanh toán xong cho P. Tiếp đó, vào hồi 17 giờ 14 ngày 03/10/2022, P tiếp tục sử dụng điện thoại gửi tin nhắn Zalo cho Nguyễn Tjhhhi K để mua các số lô đề gồm lô 25,52,56,57 mỗi số 5 điểm; các số lô 67,76,68,86,47,74,14,15 mỗi số 3 điểm; số lô 51,69,39,95,74 mỗi số 2 điểm; các số lô 37,73,06,60,24,42,39,93,59,95 mỗi số 1 điểm; các số đề gồm 24,42,74,47,29,92,79,97 mỗi số 5.000 đồng; số lô 35,53,17,71 mỗi số 1 điểm. Sau K đồng ý và nhắn lại cho P là “ok”. Tổng số tiền P dùng để đánh bạc với K ngày 03/10/2022 là 1.604.000 đồng. P chỉ mua số lô, đề của K, ngoài ra không mua của ai khác. P không biết và không mua số lô, đề của Lý.

Như vậy, ngày 03/10/2022, Phan Thị K đã ghi bán các số lô, đề cho Ngô Tiến Đ, Chu Duy P và 01 số đối tượng khác chưa xác định được nhân thân thông qua hình thức giao dịch trực tiếp tổng số tiền là 4.255.000 đồng và ghi bán số lô, đề cho Nguyễn Thị P thông qua hình thức nhắn tin là 1.604.000 đồng.

Tổng số tiền Phan Thị K dùng để đánh bạc dưới hình thức ghi bán số lô, số đề ngày 03/10/2022 là 5.859.000 (bốn triệu tám trăm năm mươi chín nghìn) đồng.

Lời khai của Phan Thị K là phù hợp với lời khai của Ngô Tiến Đ, Chu Duy P, Nguyễn Thị P, Chu Văn Lý và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ của Phan Thị K

- 01 bảng lô đề ngày 03/10/2022
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung SM – A125F10S, IMEI 1: 351162564410131; IMEI 2: 351533564410133 màu đen đã qua sử dụng
- 01 điện thoại nhãn hiệu Realme C35 màu đen, IMEI 1: 864751061516481; IMEI 2: 864751061516400 đã qua sử dụng.
- 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO CPH 1923 màu đỏ, IMEI 1: 863539043877094; IMEI 2 863539043877086 đã qua sử dụng.

- Số tiền 1.730.000 đồng

Vật chứng thu giữ của Ngô Tiến Đ

- 01 cáp ghi số lô đề ngày 03/10/2022
- Số tiền 2.600.000 đồng

Vật chứng thu giữ của Chu Duy P

- 01 cáp ghi số lô, đề ngày 03/10/2022

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Thị P

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, IMEI 353074096757828 đã qua sử dụng.

Tại Bản Kết luận giám định số 7634/KL-KTHS ngày 09/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

“1. - Chữ viết, chữ số trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 (trừ các chữ số “03/10”;

- Chữ viết, chữ số trong phần được khoanh mực màu đỏ trên mẫu cần giám định ký hiệu A3

Với chữ viết, chữ số đứng tên Phan Thị K trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 là chữ do cùng một người viết ra”.

*Không đủ cơ sở kết luận các chữ số “03/10” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 với chữ viết, chữ số đứng tên Phan Thị K trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 có phải là chữ do cùng một người viết ra hay không.

2. Chữ viết, chữ số gồm:

- Chữ viết, chữ số trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 (trừ các chữ số “03/10”);

- Chữ viết, chữ số ngoài phần được khoanh mực màu đỏ trên mẫu cần giám định ký hiệu A3 (trừ các chữ số “03/10”)

Với chữ viết, chữ số đứng tên Chu Văn Lý trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M5 đến M8 là chữ do cùng một người viết ra.

*Không đủ cơ sở kết luận các chữ số “03/10” trên các mẫu cần giám định ký hiệu A2, A3 với chữ số đứng tên Chu Văn Lý trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M5 đến M8 có phải là chữ do cùng một người viết ra hay không.”

Tại bản cáo trạng số: 230/CT-VKS ngày 30- 11-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đã truy tố Phan Thị K về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại Pên tòa:

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại Pên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Phan Thị K đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt tiền bị cáo từ 20-30 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

- Về hình phạt bổ sung: Không

- Về tang vật: - Tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung SM – A125F10S, IMEI 1: 351162564410131; IMEI 2: 351533564410133 màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Phan Thị K, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, IMEI 353074096757828 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị P.

- Tịch thu sung công số tiền 1.730.000 đồng thu giữ của Phan Thị K và Số tiền 2.600.000 đồng thu giữ của Ngô Tiến Đ

- Trả lại cho Phan Thị K 01 điện thoại nhãn hiệu Realme C35 màu đen, IMEI 1: 864751061516481; IMEI 2: 864751061516400 đã qua sử dụng và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO CPH 1923 màu đỏ, IMEI 1: 863539043877094; IMEI 2 863539043877086 đã qua sử dụng.

-Tịch thu, lưu hồ sơ vụ án 01 cap ghi số lô, đề ngày 03/10/2022 thu giữ của Chu Duy P, Ngô Tiến Đ và 01 bảng ghi lô đề ngày 03/10/2022 của thu giữ của Phan Thị K.

Bị cáo Phan Thị K phải truy nộp tổng số tiền 5.859.000 đồng, đối trừ với số tiền đã tịch thu của K và Đ tổng số là 1.730.000 đồng + 2.600.000 đồng = 4.330.000 đồng thì bị cáo còn phải truy nộp số tiền là 1.529.000 đồng. Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 4.129.000 đồng theo biên lai số 55251 ngày 19/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm nay được hoàn trả lại số tiền 2.600.000 đồng.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin mở lượng khoan hồng cho bị cáo vì thiếu hiểu biết nên đã phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Pên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Pên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, bản Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Gia Lâm đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/10/2022, tại quán tạp hóa của Phan Thị K, sinh năm 1977, HKTT: K - K - Gia Lâm – Hà Nội, Phan Thị K đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi bán các số lô, số đề cho Ngô Tiến Đ, sinh năm 2005, HKTT: Khu 10 – Xã T – Huyện H – Tỉnh P; Chu Duy P, sinh năm 2005, HKTT: Khu 12 – Xã T – Huyện H – Tỉnh P; Nguyễn Thị P, sinh năm 1970, HKTT: K - K - Gia Lâm – Hà Nội và một số đối tượng khác (hiện chưa làm rõ được nhân thân) với số tiền 5.859.000 (bốn triệu tám trăm năm mươi chín nghìn) đồng thì bị tổ công tác đội Cảnh sát hình sự - Công an huyện Gia Lâm kiểm tra phát hiện.

[3] Hành vi của bị cáo Phan Thị K đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đề nghị truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự trị an xã hội được BLHS bảo vệ. Do vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại Pén tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân của bị cáo chưa có tiền án - tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo đã tự nguyện truy nộp toàn bộ số tiền dùng để tiền thực hiện hành vi phạm tội nên được coi là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội cùng nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo bị mắc nhiều bệnh hiểm nghèo phải liên tục điều trị, đã ly hôn lại phải một mình nuôi con nhỏ, thiếu hiểu biết do trình độ học vấn kém, bản thân bị cáo cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên chỉ cần xử phạt bị cáo một khoản tiền trong khung hình phạt theo Điều 35 của Bộ luật hình sự cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[9] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về nhân thân của bị cáo, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng. Hội đồng xét xử đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về xử lý vật chứng:

[11] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung SM – A125F10S, IMEI 1: 351162564410131; IMEI 2: 351533564410133 màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Phan Thị K, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, IMEI 353074096757828 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị P do liên quan đến hành vi phạm tội nhưng vẫn còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung công là có căn cứ.

[12] Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Realme C35 màu đen, IMEI 1: 864751061516481; IMEI 2: 864751061516400 đã qua sử dụng và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO CPH 1923 màu đỏ, IMEI 1: 863539043877094; IMEI 2: 863539043877086 đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật..

[13] Đối với 01 cáp ghi số lô, đề ngày 03/10/2022 thu giữ của Chu Duy P, Ngô Tiến Đ và 01 băng ghi lô đề ngày 03/10/2022 của thu giữ của Phan Thị K tài liệu chứng cứ liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

[14] Bị cáo Phan Thị K phải truy nộp tổng số tiền 5.859.000 đồng, đối trừ với số tiền đã tịch thu của K và Đ tổng số là 1.730.000 đồng + 2.600.000 đồng = 4.330.000 đồng thì bị cáo còn phải truy nộp số tiền là 1.529.000 đồng. Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 4.129.000 đồng theo biên lai số 55251 ngày 19/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm nay được hoàn trả lại số tiền 2.600.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về vấn đề khác:

[15] Đối với hành vi đánh bạc ngày 02/10/2022 của Nguyễn Thị P và Phan Thị K. Tổng số tiền mà P và K dùng vào việc đánh bạc là 2.933.000 đồng. Xét thấy hành vi đánh bạc của P và K chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Gia Lâm đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với P và K là phù hợp với quy định của pháp luật.

[16] Đối với hành vi đánh bạc ngày 03/10/2022 của Ngô Tiến Đ, Chu Duy P, Nguyễn Thị P, Chu Văn Lý: Tổng số tiền Ngô Tiến Đ dùng vào việc đánh bạc là 2.515.000 đồng; tổng số tiền Nguyễn Thị P dùng vào việc đánh bạc là 1.604.000 đồng; Tổng số tiền Chu Duy P dùng vào việc đánh bạc là 1.200.000 đồng; Tổng số tiền Chu Văn Lý dùng vào việc đánh bạc là 4.255.000 đồng. Xét thấy hành vi của Đ, P, P và Lý chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Gia Lâm đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Đ, P, P và Lý là phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét hành vi vi phạm của Đ, P, P và Lý trong vụ án này.

[17] Đối với Bùi Bình Minh – sinh năm 2001, HKTT: Thôn 8 – Hưng Khánh – Trấn Yên – Yên Bái, ngày 03/10/2022, Minh có hỏi mua các số lô, đề của K nhưng chưa kịp mua thì đã bị Tổ công tác – Công an huyện Gia Lâm kiểm tra, lập biên bản. Do vậy, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Gia Lâm không đặt vấn đề xử lý đối với Bùi Bình Minh.

[18] Đối với những người đã mua số lô, số đề của K ngày 03/10/2022, do K không biết tên, tuổi địa chỉ. Cơ quan điều tra - Công an huyện Gia Lâm không có căn cứ để xử lý. Hội đồng xét xử cũng không đặt vấn đề giải quyết.

[19] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng và về các vấn đề khác phù hợp với nhận định của HĐXX.

- Về án phí:

[20] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[21] Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Thị K 25 triệu đồng về tội: “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt bổ sung: Không

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung SM – A125F10S, IMEI 1: 351162564410131; IMEI 2: 351533564410133 màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Phan Thị K, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, IMEI 353074096757828 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị P.

Trả lại cho Phan Thị K 01 điện thoại nhãn hiệu Realme C35 màu đen, IMEI 1: 864751061516481; IMEI 2: 864751061516400 đã qua sử dụng và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO CPH 1923 màu đỏ, IMEI 1: 863539043877094; IMEI 2 863539043877086 đã qua sử dụng.

Tịch thu, lưu hồ sơ vụ án 01 cap ghi số lô, đề ngày 03/10/2022 thu giữ của Chu Duy P, Ngô Tiến Đ và 01 bảng ghi lô đề ngày 03/10/2022 của thu giữ của Phan Thị K.

(Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/12/2022)

Bị cáo Phan Thị K phải truy nộp tổng số tiền 5.859.000 đồng, đối trừ với số tiền đã tịch thu của K và Đ là 4.330.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 55341 ngày 05/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm thì bị cáo còn phải truy nộp số tiền là 1.529.000 đồng. Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 4.129.000

đồng theo biên lai số 55251 ngày 19/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm nay được hoàn trả lại 2.600.000 đồng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phan Thị K phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

-Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác
-VKS nhân dân huyện Gia Lâm
-Công an huyện Gia Lâm
-Chi cục THADS huyện Gia Lâm
-TAND thành phố Hà Nội.
-Sở tư pháp thành phố Hà Nội.
-Lưu

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ tọa Phiên tòa

Tạ Thị Ngân